

Số: 95 /TM-NĐSD

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ
Thiết bị quạt tháp làm mát nước tuần hoàn tổ máy số 2

Kính gửi: Các Nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV đang có nhu cầu tìm hiểu và khảo sát giá của một số thiết bị nhằm phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV kính mời các nhà cung cấp có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá thiết bị phân tích nhiệt lượng NMNĐ Sơn Động với nội dung như sau:

1. Yêu cầu về thiết bị:

- **Chi tiết thiết bị:** Bao gồm các nội dung tên thiết bị vật tư, thông số kỹ thuật/quy cách vật tư, số lượng chi tiết như phục lục đính kèm.

- **Yêu cầu về thiết bị:**

+ Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ, có mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ. Thiết bị được sản xuất từ năm 2024 trở lại đây.

+ Nhà cung cấp đính kèm báo giá các tài liệu kỹ thuật của thiết bị, catalog của nhà sản xuất, bản vẽ, số liệu được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về thông số kỹ thuật của thiết bị để chứng minh thiết bị đề xuất đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật.

2. Các yêu cầu về năng lực nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép kinh doanh đối với mặt hàng kinh doanh có điều kiện (nếu có) (bản sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu đỏ của doanh nghiệp).

- Bên mời chào giá có thể chấp nhận NCC độc lập hoặc NCC liên danh miễn là đảm bảo các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm và các điều kiện mời chào giá của Bên mời chào giá.

- Trước khi báo giá nhà cung cấp có thể khảo sát kích thước, thông số kỹ thuật thiết bị thực tế tại Công ty nhiệt điện Sơn Động-TKV nhằm đảm bảo thiết bị cung cấp phù hợp và đồng bộ với thiết bị sẵn có của nhà máy.

3. Các yêu cầu về thương mại:

- Báo giá phải ghi rõ tên thiết bị, quy cách, mã hiệu, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng thiết bị, tổng giá trị đơn hàng chưa có thuế và đã có thuế GTGT.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV.

- Địa chỉ: Thôn Đồng Rì - Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh.

- Thời gian giao hàng: Nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng.

- Hình thức thanh toán: Nhà cung cấp đề xuất hình thức thanh toán và các điều khoản thương mại kèm theo báo giá.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng.

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 45 ngày kể từ ngày báo giá.

- Nhà cung cấp có thể báo giá toàn bộ hoặc báo giá cho một phần thiết bị thuộc phạm vi cung cấp tùy thuộc vào khả năng thực tế của mình.

- Thiết bị được chào phải thể hiện rõ nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp.

4. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá/Biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp về địa chỉ:

+ Văn phòng - Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV, Thôn Đồng Rì - Xã Tây Yên Tử - Tỉnh Bắc Ninh.

+ Điện thoại: 0204 3588 818

(Ghi chú: Hồ sơ chào giá nộp trực tiếp - người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu còn giá trị)

Hoặc nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ Email: sondongvpct@gmail.com. (Đối với các đơn vị gửi báo giá qua mail vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên).

Mọi thông tin trao đổi xin vui lòng liên hệ: Ông Nguyễn Việt Dũng - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; số điện thoại: 0988964629.

Thời gian nhận báo giá: Không chậm hơn 16 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2026.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c);
- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacomipower.vn (để đăng tải);
- Lưu VT, KHĐT.VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Trường

PHỤ LỤC 01: BẢNG KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

STT	Mã thiết bị	Tên công việc	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
A		Tháp làm mát nước tuần hoàn hoàn tổ máy số 2			
I	DC.01.17	Lắp dựng dàn giáo	01 thiết bị	6	
I.1	DC.01.17.02.01	Lắp dựng dàn giáo trong, cao >3,6m, chiều cao chuẩn 3,6m	100 m2	6.93	
		Lắp dựng (và tháo dỡ) dàn giáo phía trong và sàn làm việc từ cos 12 m đến cos 16,4 m: mặt trong xung quanh cho 6 tháp làm mát,	100 m2	6.93	
I.2	DC.01.17.01.01	Lắp dựng dàn giáo ngoài chiều cao Ø17 m	100 m2	10.17	
		Lắp dựng (và tháo dỡ) dàn giáo ngoài và sàn làm việc từ cos 12m đến cos 16.4m: mặt trong ngoài xung quanh vỏ quạt cho 6 tháp làm mát	100 m2	10.17	
II	ĐI.01.01.10.09	Thay mới động cơ cho 6 quạt tháp làm mát (Động cơ điện hạ áp, công suất 185kW)	01 thiết bị	6	
		Vật tư chính			
III	TB.01.03.19	Thay mới hộp giảm tốc, trục truyền động, bộ khớp nối truyền động, bộ cánh quạt, ống thoát gió cho cho 6 quạt tháp làm mát (Bảo dưỡng, sửa chữa quạt làm mát nước tuần hoàn)	01 thiết bị	6	
		Vật tư chính			
		Quạt tháp làm mát trọn bộ: Cánh quạt, mâm chia cánh, ổp cánh, hộp giảm tốc, động cơ, trục trung gian, bộ khớp nối. (cung cấp đầy đủ các thiết bị đo nhiệt độ, thiết bị đo độ rung, thiết bị đo tốc độ, mức dầu và các bản vẽ chi tiết...)			
		Động cơ Kiểu loại: Y315L2-4 W; Điện áp định mức(V): 380; Tốc độ (m/s): 1480 r/min; Công suất động cơ (kW): 185; Dòng điện định mức (A): 329; Tần số định mức (Hz): 50; Cấp bảo vệ IP55 (bao gồm bulong bán khớp)	Chiếc	6	
		Hộp giảm tốc Kiểu loại: L92DCZ (6); Công suất trục 185kW; Tỷ lệ truyền i=11.55; Tốc độ 1480v/p 2800kg (bao gồm bulong bán khớp, điểm đo độ rung, mức dầu nhiệt độ)	Chiếc	6	Nhà thầu khảo sát thực tế cung cấp bản vẽ chi tiết

		Bộ cánh quạt số mẫu Encon ENC-4419-80 (Bao gồm mâm chia cánh, ốp cánh, GuRoong)	Bộ	5	Nhà thầu khảo sát thực tế, theo đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp bản vẽ chi tiết
		Trục trung gian L=3740mm x Ø 219mm; Vật liệu thép 1Cr18Ni9 (thiết bị phụ kiện đi kèm đồng bộ với động, hộp giảm tốc mới)	Chiếc	6	Nhà thầu khảo sát thực tế, cung cấp bản vẽ chi tiết
		Báo mức dầu tại chỗ và ống dẫn Ø50; L=10m thép 1Cr18Ni9	Chiếc	6	
		Ống mềm thoát khí Ø45xØ32 L=1,5m Vật liệu cao su tổng hợp	Chiếc	6	
		Mảnh ghép D9140III-1, vật liệu F.R.P	Mảnh	78	
		Mảnh ghép D9140III-2, vật liệu F.R.P	Mảnh	6	
		Mảnh ghép D9140III-3, vật liệu F.R.P	Mảnh	6	
		Mảnh ghép D9140III-4, vật liệu 1Cr18Ni9	Mảnh	180	
		Bộ Bulong; GB5784-86-M12x110; GB6170-86-M12; GB95-85-12; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	360	
		Bộ Bulong; GB5784-86-M12x90; GB6170-86-M12; GB95-85-12; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	360	
		Mảnh ghép D9140III-5, vật liệu 1Cr18Ni9	Mảnh	180	
		Bộ Bulong; GB5784-86-M10x35; GB6170-86-M10; GB95-85-10; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	1800	
		Mảnh ghép D9140III-6, vật liệu HT20-40	Mảnh	540	
		Bộ Bulong; GB902-76-M16x60; GB6170-86-M16; GB95-85-16; vật liệu Q235-A	Bộ	360	
IV	CI.01.03.21	Thiết bị đo độ rung, nhiệt độ, báo mức dầu (thay các điểm đo độ rung theo Hộp giảm tốc mới)	01 thiết bị	6	
		Vật tư chính			
V	CI.01.05.01.05	Thay hộp + nút ấn dừng khẩn cấp tại chỗ (Nút ấn)	01 thiết bị	6	
		Vật tư chính			

		Hộp bao gồm nút ấn dừng khẩn cấp BERM LA38 11ZS phi 22mm; 440V; BERM; 10A	Bộ	6	
B		CHUYÊN GIA GIÁM SÁT KỸ THUẬT LẮP ĐẶT, SO SÁNH TÍNH TOÁN HIỆU QUẢ TRƯỚC SAU KHI ĐAU TỰ THAY THỂ QUẠT MỚI			
I		Chuyên gia dùng thiết bị đo chuyên dùng đo lưu lượng gió, tốc độ gió của quạt hiện hữu nhà máy. Lấy thông số tính toán công suất của quạt hiện hữu.	Công	10	
II		Chuyên gia có thiết bị chuyên dùng đo lưu lượng gió, tốc độ gió và công suất quạt trước khi thay thế và sau khi thay thế quạt mới.	Công	5	

17/04/2024

PHỤ LỤC 02: BẢNG TỔNG HỢP KHỐI VẬT TƯ CHÍNH

Công trình: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026

Hạng mục :Đầu tư thay thế thiết bị Quạt tháp làm mát nước tuần tổ máy số 2

TT	Tên vật tư	Quy cách vật tư	ĐV	SL	Ghi chú
A	Vật tư chính				
I	Quạt tháp làm mát tron bộ, Cánh quạt, mâm chia cánh, ổp cánh, hộp giảm tốc, động cơ, trục trung gian, bộ khớp nối (cung cấp đầy đủ các thiết bị đo nhiệt độ, thiết bị đo độ rung, thiết bị đo tốc độ, mức dầu và các bản vẽ chi tiết...				
1	Động cơ	Kiểu loại: Y315L2-4 W; Điện áp định mức(V): 380; Tốc độ (m/s): 1480 r/min; Công suất động cơ (kW): 185; Dòng điện định mức (A): 329; Tần số định mức (Hz): 50; Cấp bảo vệ IP55 (bao gồm bulong bán khớp)	Chiếc	6	
2	Hộp giảm tốc	Kiểu loại: L92DCZ (6); Công suất trục 185kW; Tỷ lệ truyền i=11.55; Tốc độ 1480v/p 2800kg (bao gồm bulong bán khớp, điểm đo độ dung, mức dầu nhiệt độ)	Chiếc	6	
3	Bộ cánh quạt	Số mẫu Encon ENC-4419-80 (Bao gồm mâm chia cánh, ổp cánh, GuRoong)	Bộ	5	
4	Trục trung gian	L=3740mm x Ø 219mm; Vật liệu thép 1Cr18Ni9 (thiết bị phụ kiện đi kèm đồng bộ với động, hộp giảm tốc mới)	Chiếc	6	
5	Bao mức dầu tại chỗ và ống dẫn	Ø50, L=10m thép 1Cr18Ni9	Chiếc	6	
6	Ống mềm thoát khí	Ø45xØ32 L=1,5m Vật liệu cao su tổng hợp	Chiếc	6	
7	Mảnh ghép	D9140III-L, vật liệu F.R.P	Mảnh	78	

8	Mảnh ghép	D9140III-2, vật liệu F.R.P	Mảnh	6	
9	Mảnh ghép	D9140III-3, vật liệu F.R.P	Mảnh	6	
10	Mảnh ghép	D9140III-4, vật liệu 1Cr18Ni9	Mảnh	180	
11	Bộ Bulong	GB5784-86-M12x110; GB6170-86-M12; GB95-85-12; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	360	
12	Bộ Bulong	GB5784-86-M12x90; GB6170-86-M12; GB95-85-12; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	360	
13	Mảnh ghép	D9140III-5, vật liệu 1Cr18Ni9	Mảnh	180	
14	Bộ Bulong	GB5784-86-M10x35; GB6170-86-M10; GB95-85-10; vật liệu 1Cr18Ni9Ti	Bộ	1800	
15	Mảnh ghép	D9140III-6, vật liệu HT20-40	Mảnh	540	
16	Bộ Bulong	GB902-76-M16x60; GB6170-86-M16; GB95-85-16; vật liệu Q235-A	Bộ	360	
17	Thiết bị đo độ rung, nhiệt đô, báo mức dầu (thay các điểm đo độ rung theo Hộp giảm tốc mới)	Thiết bị đo độ rung, nhiệt độ, báo mức dầu (thay các điểm đo độ rung theo Hộp giảm tốc mới)	Bộ	6	
18	Hộp bao gồm nút ấn dùng khẩn cấp	BERM LA38 11ZS Ø22mm; 440V; BERM; 10A	Bộ	6	